

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP

Giấy CN ĐKKD số 0300546537, đăng ký lần đầu ngày 03/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 23/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp
ngày . . . tháng . . . năm 2014)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
Website: www.thuyloi4.com.vn/

Điện thoại: (84-8) 3899 3850

Fax: (84-8) 3899 3851

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8888

Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Lầu 8, 233, Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3821 8564

Fax: (84-8) 3821 8566

Website: www.bvsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Đinh Văn Vân**

205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3899 3850

Fax: (84-8) 3899 3851

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300546537, đăng ký lần đầu ngày 03/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 23/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 16.008.338 cổ phần.
Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá: 160.083.380.000 đồng.

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Chi nhánh: Lầu 8, tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.
Điện thoại: (84-8) 3821 8564 Fax: (84-8) 3821 8566

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán & Thẩm định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà HH3 Sudico Building, đường Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 8689 566/88 Fax: (84-4) 8686 248

Công ty Kiểm toán & Kế toán Hà Nội

Trụ sở chính: Số 29, Biệt thự 2, KĐT Bắc Linh Đàm, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội.
Điện thoại: (84-8) 3767 0720 Fax: (84-8) 3767 0721



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về kinh tế :	3
2. Rủi ro pháp luật:	4
3. Rủi ro đặc thù:	4
4. Rủi ro khác:	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức đăng ký giao dịch:	7
2. Tổ chức tư vấn (đồng thời là Tổ chức cam kết hỗ trợ):	7
III. CÁC KHÁI NIỆM:	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	9
2. Cơ cấu tổ chức công ty:	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:	13
4. Danh sách, cơ cấu cổ đông hiện tại:	16
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổng Công ty, những Công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty:	17
6. Hoạt động kinh doanh:	19
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:	23
8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	26
9. Chính sách đối với người lao động:	28
10. Chính sách cổ tức:	30
11. Tình hình hoạt động tài chính:	30
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	36
13. Tài sản:	48
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014:	49
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:	51
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty:	51
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	52
1. Tên chứng khoán:	52
2. Loại chứng khoán:	52



3. Mệnh giá:	52
4. Mã chứng khoán:	52
5. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch:	52
6. Phương pháp tính giá:	52
7. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:	52
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	53
9. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch):.....	53
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:.....	54
VII. PHỤ LỤC:	55



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế :

Kinh tế thế giới năm 2013 vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Tại Việt Nam, mặc dù trong những năm qua Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách để hỗ trợ nền kinh tế nhưng tăng trưởng kinh tế vẫn ở mức thấp do tổng cầu yếu và tỷ trọng đầu tư giảm. Tăng trưởng GDP đã giảm từ 5,9% trong năm 2011 xuống 5,03% trong năm 2012. Tuy năm 2013 GDP có tăng nhẹ lên mức 5,42% và theo dự báo của ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC) tốc độ tăng trưởng GDP trong 2 năm tới tăng hơn so với năm 2013 nhưng theo nhận định của các chuyên gia, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước. GDP tăng trưởng thấp trong khi tình trạng giá cả tăng cao làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất cũng như làm giảm cầu tiêu dùng của người dân.

Tuy vậy, điểm sáng của nền kinh tế trong năm qua là lạm phát đã được kiểm soát ở mức thấp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sau khi tăng mạnh vào nửa cuối năm 2011 (hơn 23%), đã tăng chậm trong năm 2012 (đạt 9,21%). Năm 2013 được ghi nhận là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây khi chỉ tăng 6,6% so với bình quân năm 2012. Sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi dần, xuất khẩu tăng nhanh, cân đối thương mại cũng thay đổi theo chiều hướng tích cực. Tăng trưởng tín dụng vào những tháng cuối năm có những cải thiện rõ rệt.

Trong năm 2014, nhìn chung, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, tăng trưởng xuất khẩu, cán cân thương mại, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá... mà Chính phủ đặt ra cho năm 2014 nhiều khả năng đều có thể hoàn thành, thậm chí có một số chỉ tiêu có thể vượt mức đề ra như kiểm soát lạm phát chỉ ở mức quanh 5% (mục tiêu ban đầu là quanh mức 7%).

Tuy vậy, vẫn còn một số thách thức nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục phải đối mặt giải quyết trong các tháng cuối năm 2014 cũng như một vài năm tiếp theo như sau:

- Nợ xấu chưa được giải quyết triệt để, gây trở ngại tới tăng trưởng tín dụng. Hoạt động bán nợ xấu cho VAMC đã được các ngân hàng đẩy mạnh vào cuối năm 2013 (bán được hơn 40.000 tỷ đồng) nhưng đến đầu năm nay, hoạt động này đã rơi vào trạng thái đóng băng. Tính đến nay, mới chỉ có khoảng hơn 1.000 tỷ đồng nợ xấu được xử lý, còn lại đa phần các khoản nợ chỉ đơn giản chuyển từ bảng cân đối kế toán của các ngân hàng qua VAMC. Nếu không được xử lý, các ngân hàng sẽ bắt đầu phải trích lập 20% dự phòng rủi ro cho các khoản nợ xấu này trong năm nay. Ngoài lý do từ các ngân hàng, nguyên nhân tín dụng tăng trưởng chậm trong 8 tháng đầu năm hiện vẫn nằm ở sức cầu tiêu thụ trong nước ở mức thấp. Niềm tin vào triển vọng phục hồi kinh tế còn yếu khiến các doanh nghiệp không dám vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Đà hồi phục kinh tế hiện phụ thuộc nhiều vào khu vực FDI. Khu vực kinh tế FDI hiện



chiếm hơn 60% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có rất nhiều mặt hàng thuộc ngành công nghiệp chế biến chế tạo- lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng khá trong 8 tháng đầu năm và hấp thu một lượng lao động lớn của Việt Nam. Đóng góp của vốn FDI trong tổng mức vốn đầu tư toàn xã hội trong các năm gần đây cũng liên tục tăng lên, giúp giảm bớt tác động tiêu cực từ sự thu hẹp vốn đầu tư của khu vực doanh nghiệp Nhà nước. Mặc dù vậy, kinh tế Việt Nam cần dần giảm bớt sự phụ thuộc vào khu vực FDI, đề phòng những biến động địa chính trị có thể khiến dòng vốn này chuyển hướng. Trong ngắn hạn, FDI có thể tạm thời bổ sung vốn cho Việt Nam trong những giai đoạn cầu trong nước suy giảm nhưng về lâu dài, nội lực của các doanh nghiệp nội địa mới là nhân tố quyết định đến đà tăng trưởng bền vững của kinh tế Việt Nam.

Mặc dù mục tiêu tăng trưởng 5,8% cho cả năm nay đang có nhiều khả năng trở thành hiện thực nhưng Chính phủ sẽ vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế trong 4 tháng cuối năm. Điển hình trong số đó là cải cách thủ tục hành chính, tập trung vào thủ tục thuế (mới đây Tổng cục thuế đã rà soát và cắt bỏ 28 thủ tục thuế, ước tính sẽ giảm hơn 200 giờ nộp thuế cho doanh nghiệp và người dân). Ngoài ra, các biện pháp thúc đẩy đầu tư công (xây dựng các cơ sở hạ tầng) cũng sẽ được đẩy mạnh nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa trong nền kinh tế trong bối cảnh đầu tư tư nhân sụt giảm. Là một thực thể gắn bó với nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty khó tránh khỏi bị tác động từ các yếu tố vĩ mô nói chung, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng và phát triển của toàn xã hội.

2. Rủi ro pháp luật:

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Ngoài ra, dưới hình thức công ty đại chúng quy mô lớn, hoạt động của Tổng Công ty sẽ phải tuân thủ theo các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chính sách kinh doanh của Tổng Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù:

a. Rủi ro của ngành:



Đặc thù thi công các dự án thủy điện đòi hỏi kỹ thuật chuyên môn, yêu cầu một khối lượng công việc rất lớn, gồm nhiều nhà thầu phối hợp thực hiện. Các thiết kế khi tiến hành thi công thường gặp một số trở ngại thực tế về giải tỏa, địa chất,... cần giải quyết, chỉnh sửa. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công và ghi nhận doanh thu của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong ngành hiện đang có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực xây dựng cơ bản, là đơn vị cạnh tranh với Tổng Công ty tham gia thầu các dự án xây dựng cơ bản. Trong tương lai khi các hệ thống cơ sở hạ tầng ngành thủy lợi, thủy điện dần đi vào ổn định, các dự án cần xây dựng mới giảm đi thì sự cạnh tranh giữa các đơn vị có thể sẽ gia tăng hơn nữa.

Các công trình thủy điện lớn mà Tổng Công ty thi công sau năm 2003 được áp dụng cơ chế theo văn bản số 797/CP-CN ngày 17/06/2003 và 400/CP-CN ngày 26/03/2004 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là cơ chế 797-400). Đây là chủ trương của Chính phủ nhằm huy động nội lực trong nước đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện, giải quyết tình trạng thiếu hụt điện. Tuy nhiên, khác với các cách làm trước là các dự án chỉ được phép triển khai khi đã đủ vốn thiết kế, tổng dự toán và ký hợp đồng, cơ chế 797-400 (theo văn bản 797/CP-CN ngày 17/06/2003 và 400/CP-CN ngày 26/03/2004) cho phép chủ đầu tư chỉ định thầu, tổ hợp thầu có năng lực thiết kế, xây dựng bắt đầu tiến hành với các hạng mục lán trại, đường phụ trợ và theo thiết kế giai đoạn 1 của công trình. Tuy nhiên, thiết kế giai đoạn 1 của công trình chỉ mới có dự toán tạm và nhà thầu thi công chỉ được thanh toán khoảng 75-80% dự toán tạm. Ngoài ra, các nhà thầu không tham gia xây dựng dự toán tạm cũng như tổng dự toán, do đó số liệu có thể không theo sát biến động của chi phí, giá thành, có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của nhà thầu, làm các nhà thầu không chủ động trong việc huy động vốn hiệu quả. Quá trình thẩm định thiết kế giai đoạn 1, giai đoạn 2, lập tổng dự toán và ký hợp đồng chính thức có thể kéo dài do đặc thù phức tạp của dự án có thể làm giảm hiệu quả sử dụng đồng vốn của các nhà thầu, trong đó có Tổng Công ty, tăng áp lực lãi vay.

b. Rủi ro đặc thù của Tổng Công ty:

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty tiềm ẩn rủi ro thanh khoản do tình trạng thiếu vốn, đây là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của mình. Rủi ro này phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả. Tổng Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của thay đổi các luồng tiền.

4. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng.



Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tổng công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Ông Phạm Hữu Lạc	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Quang Thế	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông Đinh Văn Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Sầm Thị Thu Hương	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn (đồng thời là Tổ chức cam kết hỗ trợ):

Đại diện theo pháp luật:

Ông Võ Hữu Tuấn	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM
------------------------	--

(Giấy ủy quyền số 02/2014/UQ-BVSC do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ký ngày 02/01/2014)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM:


Tổng Công ty:	Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP
TL4:	Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP
Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
BVSC:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
TTLK CK:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
TGD:	Tổng Giám đốc
P.TGD:	Phó Tổng Giám đốc
CTCP:	Công ty cổ phần
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
QLDN:	Quản lý doanh nghiệp
CPQL:	Chi phí quản lý
CPBH:	Chi phí bán hàng
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ:	Tài sản cố định
BCTC:	Báo cáo tài chính
GTGT:	Giá trị gia tăng
VĐL:	Vốn điều lệ
DTT:	Doanh thu thuần



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu về Tổng Công ty:

- Tên Công ty: Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.
- Tên tiếng Anh: Hydraulics Construction Corporation No.4 – Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: Hyco4 – Jsc.
- Logo: 
- Trụ sở chính: 205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-8) 3899 3850
- Fax: (84-8) 3899 3851
- Website: www.thuyloi4.com.vn
- Email: thuyloi4@vnn.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 160.083.380.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Vốn điều lệ thực góp: 160.083.380.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).
Tương ứng với: 16.008.338 cổ phiếu phổ thông.
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0300546537, đăng ký lần đầu ngày 03/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 23/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 03/12/2008
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:
 - Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bến cảng, công nghiệp, dân dụng;
 - Sản xuất, khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng. Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ thủy lợi;
 - Dịch vụ tư vấn xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình;
 - Đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
 - Kinh doanh bất động sản.



1.2. Lịch sử hình thành và phát triển:

Ngày 19/11/1979, Bộ Thủy Lợi đã thành lập Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi khu vực IV (nòng cốt là Công ty xây dựng thủy lợi 9 và các đơn vị thi công của Bộ Thủy lợi tăng cường) để có một lực lượng đủ năng lực thi công Công trình thủy lợi Dầu Tiếng, đây là công trình thủy lợi lớn nhất cả nước lúc bấy giờ. Ngoài ra, liên hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi khu vực IV cũng được Chính phủ tin nhiệm giao nhiệm vụ thi công tuyến áp lực công trình thủy điện Trị An.

Ngày 01/01/1995, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 01/TTg ngày 01/01/1995 đổi tên Liên Hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi khu vực IV thành Tổng Công ty xây dựng 4.

Ngày 05/09/2005, theo Quyết định số 2277/QĐ/BNN-ĐMDN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng Công ty được đổi tên thành Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 và hoạt động theo mô hình Tổng Công ty 90, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thực hiện quyết định số 977/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 06/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4, Tổng Công ty đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 30/06/2007. Ngày 31/07/2008, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 1020/QĐ-TTg phê duyệt phương án và Quyết định số 1546/QĐ-TTg ngày 28/10/2008 điều chỉnh phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 thành Tổng Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP. Ngày 03/12/2008, Tổng Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300546537.

Trong quá trình hình thành và phát triển của mình, Tổng Công ty đã tham gia thi công các công trình thủy lợi, thủy điện lớn của cả nước. Các công trình thủy lợi mà Tổng Công ty tham gia thi công gồm có hồ Dầu Tiếng, hồ Sông Quao, hồ Đạ Tẻ, cụm đầu mối Thạch Nham, hồ Azun hạ, đập Tân Giang, hồ Dương Đông, công trình cống đập Ba Lai (Bến Tre), công trình thủy lợi Cửa Đạt, Tả Trạch và Krong Buk hạ và nhiều công trình khác. Các công trình thủy điện Tổng Công ty tham gia thi công gồm thủy điện Trị An, Thác Mơ, Đa Mi, A Vương, Đồng Nai 3, Sông Bung 2 và các công trình khác. Các công trình này mang ý nghĩa chiến lược trong sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng.

Hiện nay Tổng Công ty có một đội ngũ kỹ sư nhiều kinh nghiệm và công nhân lành nghề, thiết bị thi công hiện đại, hùng hậu và đa dạng, hệ thống quản lý chất lượng với đầy đủ thiết bị tiên tiến để thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, hạ tầng,... trên phạm vi toàn quốc, có nhiều kinh nghiệm thi công đập đất đá, đập bê tông trọng lực, đập bê tông bản mặt (CFRD), và đập bê tông đầm lăn (RCC).

Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác như giao thông,



kết cấu hạ tầng, xây dựng dân dụng và công nghiệp, đào tạo công nhân kỹ thuật, trung cấp và cao đẳng nghề, xuất khẩu lao động, kinh doanh bất động sản,...

1.3. Những danh hiệu tiêu biểu Công ty đã đạt được:

Với 35 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty đã vinh dự đón nhận được nhiều danh hiệu như:

- 2 Đơn vị Anh hùng lao động
- 1 Anh hùng lao động
- 1 Huân chương độc lập hạng nhì
- 5 Huân chương lao động hạng nhất
- 1 Huân chương lao động hạng nhì
- 3 Huân chương lao động hạng ba
- 4 công trình đạt danh hiệu “Công trình chất lượng tiêu biểu 5 năm 2000-2005” do Hội đồng tuyển chọn – Tổng hội Xây dựng Việt Nam trao tặng
- Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam 2008
- Huân chương độc lập hạng 1 năm 2009
- Trong bảng công bố xếp hạng các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam ngày 29/11/2011 Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP tiếp tục được chứng nhận xếp hạng là 1 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và là 1 trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam giai đoạn 2008-2010.



1.4. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại thời điểm chuyển từ Tổng Công ty Nhà nước sang Tổng Công ty Cổ phần theo Giấy CNĐKKD số 0300546537 ngày 03/12/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu là 86.007.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ, không trăm linh bảy triệu đồng). Trong đó, vốn thực góp ban đầu là 85.785.000.000 đồng. Nguyên nhân của sự chênh lệch này là do trong quá trình cổ phần hóa, khi bán cổ phiếu ưu đãi cho người lao động có phát sinh 22.200 cổ phần không bán hết, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 222.000.000 đồng. Vốn điều lệ hiện nay của Tổng Công ty (theo Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 23/04/2014) là 160.083.380.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ, không trăm



tám mươi ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng). Quá trình tăng vốn cụ thể như sau:

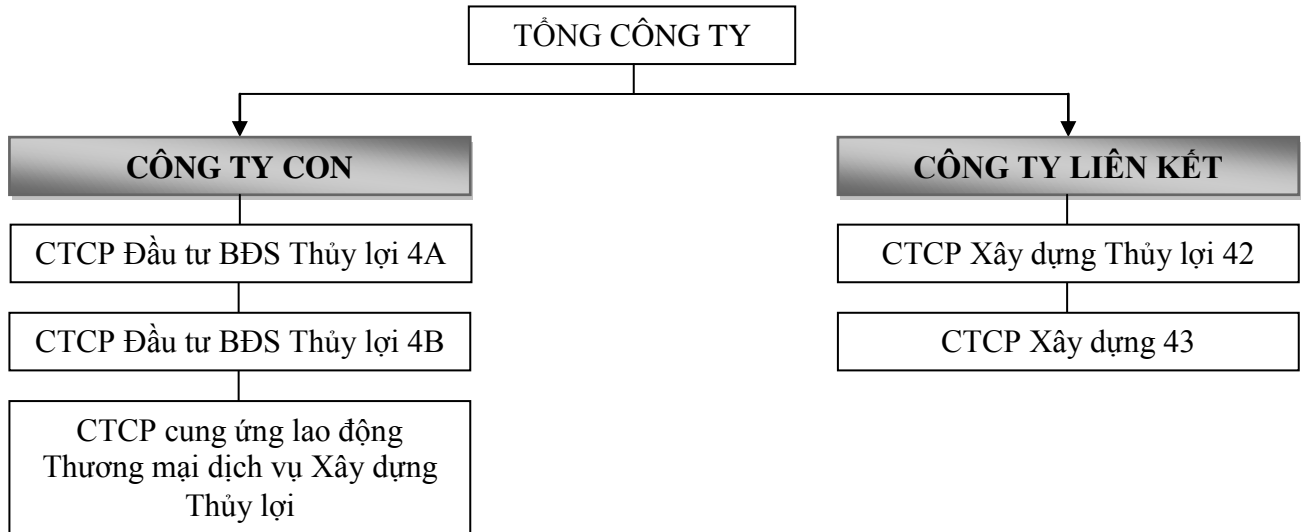
STT	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Cơ sở pháp lý	Hình thức phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)
1	04/5/2010	- Giấy chứng nhận chào bán CK ra công chúng số 510/GCN-UBCK ngày 04/02/2010 của UBCKNN - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu	25.611,33	111.396,33
2	24/06/2011	- Giấy chứng nhận chào bán CK ra công chúng số 32/GCN-UBCK ngày 25/02/2011 của UBCKNN; - Quyết định chấp thuận gia hạn thời gian chào bán CK số 360/QĐ-UBCK ngày 10/5/2011 của UBCKNN - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu	23.601,35	134.997,68
3	18/12/2012	- Giấy chứng nhận chào bán CK ra công chúng số 37/GCN-UBCK ngày 21/8/2012 của UBCKNN. - Quyết định chấp thuận gia hạn thời gian chào bán CK số 899/QĐ-UBCK ngày 30/10/2012 của UBCKNN - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu	25.085,70	160.083,38

Nguồn: Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP

2. Cơ cấu tổ chức công ty:

Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty được tổ chức theo mô hình Tổng Công ty cổ phần, trong đó, mỗi Công ty con, công ty liên kết chuyên về một lĩnh vực kinh doanh riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho TL4 triển khai hiệu quả các dự án kinh doanh của Tổng Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được khái quát theo sơ đồ dưới đây:



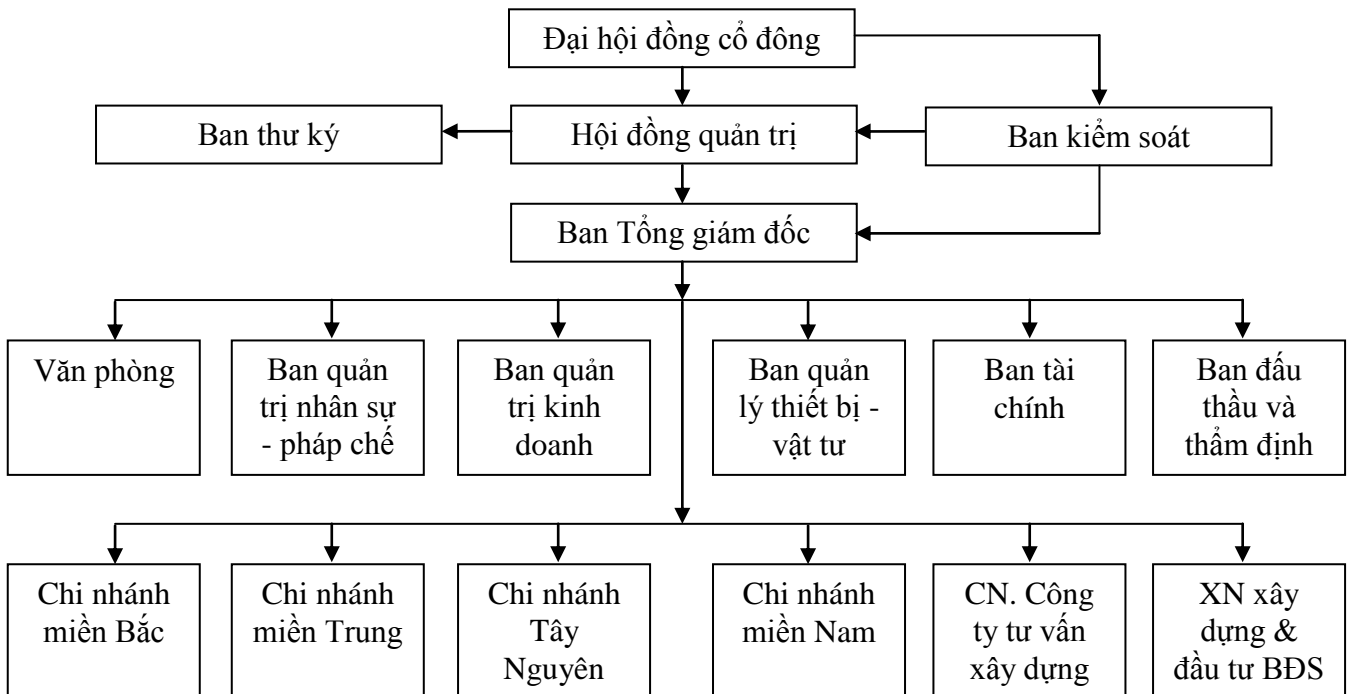
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP được tổ chức và điều hành theo mô hình Tổng Công ty Cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa X thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty chi tiết được thể hiện theo sơ đồ dưới đây, cụ thể:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP





Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Tổng Công ty; thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Tổng Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, Phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát

BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới



hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và bãi miễn, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị về kế hoạch kinh doanh. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ Tổng Công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý của Tổng Công ty: Giám đốc; Phó Giám đốc chi nhánh; Công ty thành viên; Trưởng và phó phòng sau khi đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của Điều lệ Tổng Công ty.
- Báo cáo trước Hội đồng Quản trị tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty trước Hội đồng Quản trị.

Các phòng, ban chức năng

Hiện Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP có 07 phòng ban chức năng và 06 chi nhánh và xí nghiệp thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao theo yêu cầu chức năng quản lý của Tổng Công ty. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban như sau:

Ban thư ký:

Ban thư ký có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng BKS, tổ chức các cuộc họp nội bộ theo định kỳ của Tổng Công ty.

Văn phòng:

Quản lý công tác hành chính, văn thư lưu trữ và giải quyết các công tác liên quan đến quản lý và điều hành Tổng Công ty.

Ban quản trị nhân sự - pháp chế:

Thực hiện công tác tổ chức nhân sự, lao động, tiền lương, đào tạo, thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động, công tác khen thưởng kỷ luật.

Tham gia ý kiến về vấn đề pháp lý liên quan đến các hoạt động điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Góp ý vào nội dung các hợp đồng kinh tế, xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, lập biên bản ghi nhận, phản ánh trực tiếp, tham mưu cho lãnh đạo xây dựng kế hoạch và đề cương giải quyết.

Ban quản trị kinh doanh:



Tham mưu tổng hợp giúp HĐQT và TGD công tác quản lý kế hoạch, báo cáo thống kê, công tác kinh tế, hợp đồng kinh tế, kiểm tra và quản lý sản xuất kinh doanh.

Ban quản lý thiết bị - vật tư:

Thực hiện các nghiệp vụ thương mại của Tổng Công ty liên quan đến việc mua sắm vật tư, trang thiết bị, thuê dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, xây dựng của Tổng Công ty.

Theo dõi, giám sát công tác kế hoạch vật tư của Tổng Công ty, các quy trình quản lý cấp phát vật tư, các công tác thống kê, kế hoạch vật tư thiết bị hàng năm.

Ban tài chính:

Tổ chức, thực hiện các công tác tài chính, kế toán, thống kê trong toàn Tổng Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế tài chính hiện hành của Tổng Công ty và Nhà nước.

Ban đấu thầu & thẩm định:

Quản lý kỹ thuật, nghiên cứu đề xuất các phương án phòng tránh và xử lý sự cố xảy ra trên các công trường, cập nhật những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề xuất áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, thẩm định các dự án đầu tư trong xây dựng cơ bản, lập hồ sơ đấu thầu, mời thầu và tổ chức đấu thầu, thiết kế biện pháp thi công, xây dựng định mức nội bộ.

4. Danh sách, cơ cấu cổ đông hiện tại:

Căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất ngày **03/11/2014**, cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP như sau:

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty tại ngày 03/11/2014:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		Số 02 Ngọc Hà , Ba Đình, Hà Nội	6.118.317	38,22%
2	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	0301266564	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 , TP HCM	2.713.198	16,95%
Tổng cộng				8.831.515	55,17%

Nguồn: Danh sách do Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP chốt để đăng ký lưu ký với TTLK CK

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Tổng Công ty không có cổ đông sáng lập

4.3. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại ngày 03/11/2014



STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông là tổ chức		9.705.908	60,63%
1	Trong nước	6	9.705.908	60,63%
2	Nước ngoài	0	0	0,00%
II	Cổ đông cá nhân		4.952.430	30,94%
1	Trong nước	1.415	4.952.430	30,94%
2	Nước ngoài	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	0	1.350.000	8,43%
	Tổng	1.421	16.008.338	100%

Nguồn: Danh sách do Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP chốt để đăng ký lưu ký với TTLK CK

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổng Công ty, những Công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty:

5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP :

Không có

5.2. Danh sách Công ty mà Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

a. Công ty con của Tổng Công ty:

➤ **Công ty Cổ phần Bất động sản Thủy lợi 4A**

- Địa chỉ: 205 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; xây dựng nhà các loại; đại lý vé máy bay, đại lý du lịch, bán lẻ lương thực, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng v.v...
- Vốn điều lệ thực góp và đăng ký: 150.000.000.000 đồng.
- Giá trị vốn góp của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP tại ngày 30/06/2014: 76.500.000.000 đồng, tương ứng 51% vốn điều lệ thực góp của CTCP Bất động sản Thủy lợi 4A.

➤ **Công ty Cổ phần Bất động sản Thủy lợi 4B**

- Địa chỉ: 34 đường Thủy Lợi, phường Phước Long A, quận 9, Tp.HCM
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thực chủ sở hữu hoặc đi thuê, tư vấn môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Phá dỡ,



chuẩn bị mặt bằng, thoát nước và xử lý nước thải, lắp đặt hệ thống điện, khai thác gỗ, sản xuất sản phẩm từ gỗ, plastic, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn chuyên doanh khác, đại lý môi giới đấu giá, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, quảng cáo.

- Vốn điều lệ thực góp và đăng ký: 6.000.000.000 đồng.
- Giá trị vốn góp của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP tại ngày 30/06/2014: 3.060.000.000 đồng, tương ứng 51% vốn điều lệ thực góp của CTCP Bất động sản Thủy lợi 4B.

➤ ***Công ty Cổ phần Cung ứng lao động Dịch vụ Xây dựng Thủy lợi***

- Địa chỉ: 168 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Ngành nghề kinh doanh chính: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước. Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Dạy nghề. Tư vấn du học. Đại lý vé máy bay, vé tàu, vé xe. Đại lý du lịch...
- Vốn điều lệ thực góp và đăng ký: 6.000.000.000 đồng.
- Giá trị vốn góp của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP tại ngày 30/06/2014: 3.060.000.000 đồng, tương ứng 51% vốn điều lệ thực góp của CTCP Cung ứng lao động Dịch vụ Xây dựng Thủy lợi.

b. Công ty liên kết của Tổng Công ty:

➤ ***Công ty Cổ phần Xây dựng 43***

- Địa chỉ: 44 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình thủy lợi, đê đập, hệ thống tưới tiêu, thủy điện vừa và nhỏ, công trình thủy công, xây dựng công trình thủy công ...
- Vốn điều lệ thực góp và đăng ký: 15.000.000.000 đồng.
- Giá trị vốn góp của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP đến ngày 30/06/2014: 5.183.905.000 đồng. Do năm 2010, 2011, 2012 CTCP Xây dựng 43 thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, nên số lượng cổ phiếu hiện tại thuộc sở hữu của Tổng Công ty là 703.851 cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ sở hữu 46,92% vốn điều lệ thực góp của CTCP Xây dựng 43.

➤ ***Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 42***

- Địa chỉ: 10A/29 An Bình, Dĩ An, Bình Dương.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình thủy công thuộc công trình thủy điện lớn, đường giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp thuộc hệ thống công trình thủy lợi. Khai thác mặt bằng. Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho bãi. Khoan phụt chống thấm xử



lý nền các công trình: giao thông, thủy lợi, thủy điện. Khoan đá nổ mìn, khai thác đá, khai thác cát. Sửa chữa gia công cơ khí, máy móc thiết bị chuyên ngành. Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn ...

- Vốn điều lệ thực góp và đăng ký: 10.990.800.000 đồng.
- Giá trị vốn góp của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP tại ngày 30/06/2014: 4.421.500.000 đồng, tương ứng 40,23% vốn điều lệ thực góp của CTCP Xây dựng Thủy lợi 4.

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Hoạt động kinh doanh chính:

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là thi công xây dựng các hạng mục công trình thủy lợi, thủy điện, các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông. Trong quá trình hình thành, phát triển của mình, Tổng Công ty không ngừng tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình.

Một số thông tin về các dự án tiêu biểu mà Tổng Công ty đang thực hiện:

➤ Công trình thủy lợi Tả Trạch – Tỉnh Thừa Thiên Huế:

Hồ Tả Trạch có dung tích 646 triệu m³, trong đó dung tích phòng lũ là 510 triệu m³. Công trình có nhiệm vụ giảm lũ cho sông Hương; tạo nguồn nước tưới cho 34.782 ha đất canh tác; bổ sung nguồn nước ngọt phục vụ sinh hoạt và cải thiện môi trường vùng đầm phá ở hạ lưu và phát điện với công suất 18 MW.

Tổng Công ty Xây dựng thủy lợi 4 – CTCP là thành viên đứng đầu Liên doanh đảm nhận thi công Đập chính. Đây là đập đất có chiều cao lớn nhất Việt Nam hiện nay, Là đập đất 3 khối dài 1.187m có chiều cao lớn nhất 64m và khối lượng đất đá đắp trên 10 triệu m³.

Giá trị hợp đồng: 1.051.259.930.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Xây dựng thủy lợi 4 – CTCP thực hiện 683.319.000.000 đồng .

Trong tháng 06/2014 đã cơ bản hoàn thành công tác xây lắp: Bê tông tường chắn sóng, bê tông gia cố mái Thượng Lưu, đá xây, đá lát, đáp ứng được tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư.

Mục tiêu của Tổng Công ty là tiếp tục thi công hoàn thiện và chuẩn bị hồ sơ đầy đủ để bàn giao công trình trong quý IV/2014.

➤ Công trình thủy điện Sông Bung 2 – Tỉnh Quảng Nam:

Công trình thủy điện Sông Bung 2 thuộc hệ thống bậc thang sông Vu Gia – Thu Bồn; có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới Quốc gia với công suất lắp máy 100 MW, điện lượng trung bình năm 425,77 triệu kWh.

Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP nhận thi công Đập Tràn. Đập Tràn bằng bê



tông cốt thép có 3 khoang $W \times H = 12m \times 14m$ với lưu lượng xả lũ lớn nhất qua tràn ($p=0,1\%$) là 4.851,6 m³/s. Khối lượng đào đất đá 2.915.000 m³; bê tông 63.900 m³.

Giá trị hợp đồng: 783.592.000.000 đồng. Tổng Công ty Thủy lợi 4 là 1 trong 2 đơn vị thi công cho công trình này.

Trong tháng 06/2014 công trình đã thi công khoan đạt được gần 9.000d/10.000md, công tác phụt đạt gần 5.000md/7.000md.

Mục tiêu của Tổng Công ty là bàn giao đập tràn cho đơn vị lắp máy trước 31/12/2014.

➤ **Gói thầu A4 thuộc dự án cải thiện môi trường thành phố Hải Phòng:**

Gói thầu bao gồm các hạng mục chính như sau:

- a. Cải tạo các công trình thoát nước mưa tại khu vực Trại Chuối và Thượng Lý:
 - Tuyến cống hộp dài 378 m (mặt cắt 6 m²) và tuyến cống tròn D1000mm cùng với đường vận hành trên đỉnh rộng 3,5m, hè bên đường rộng 1 - 2 m.
 - Xây dựng 02 trạm bơm cống với tổng lưu lượng 2,5 m³/s.
 - Cải tạo hồ Trại Chuối 1 và 2 với diện tích mặt hồ 1,1 ha.
- b. Cải tạo công trình thoát nước mưa tại khu đô thị mới:
 - Cải tạo kênh Ba Tổng với chiều dài là 636m, bề rộng đỉnh kênh 18m; Xây dựng đường quản lý phía bờ nam, bề rộng mặt đường 7m, hè hai bên đường rộng 3m, cây xanh cảnh quan.
 - Xây dựng tuyến cống hộp BTCT Trại Lê từ kênh An Kim Hai đến kênh Ba tổng, móng cọc BTCT, diện tích mặt cắt 7.6-6m², chiều dài khoảng 774 m;
 - Xây dựng tuyến cống hộp BTCT từ kênh Ba tổng đến hồ điều hòa Vĩnh Niệm, diện tích mặt cắt 10-12 m², chiều dài khoảng 1606m, móng cọc BTCT tiết diện 30x30 dài 34m;
 - Xây dựng hồ điều hòa Vĩnh Niệm, diện tích mặt hồ 20,3 ha; xây dựng đường dịch vụ quanh hồ: mặt đường 3,5m, hè hai bên 2x1,5m, cây xanh cảnh quan; Xây dựng một cống ngăn triều trong đê Vĩnh Niệm.
 - Xây dựng Đê Vĩnh Niệm dài 1230 m, chiều rộng đỉnh đê là 6 m, cao trình đỉnh đê là +5,9 m (cao độ Hải Phòng), mặt đê bằng bê tông B22,5 dày 25cm.

Giá trị hợp đồng: 416.937.773.000 đồng. Tổng Công ty Thủy lợi 4 là đơn vị thi công duy nhất của công trình này.

Mục tiêu của Tổng Công ty là hoàn thành phần xây dựng tháng 12/2015.



6.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

a. Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012 (hợp nhất)		Năm 2013 (hợp nhất)		6 tháng đầu năm 2014 (hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Xây dựng	772.429	98,84%	740.467	98,77%	128.893	95,99%
Dịch vụ	9.044	1,16%	9.235	1,23%	5.388	4,01%
Tổng doanh thu thuần	781.473	100%	749.702	100%	134.281	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012 (Công ty mẹ)		Năm 2013 (Công ty mẹ)		6 tháng đầu năm 2014 (Công ty mẹ)	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Xây dựng	771.611	99,40%	731.577	99,16%	125.709	97,09%
Dịch vụ	4.648	0,60%	6.172	0,84%	3.767	2,91%
Tổng doanh thu thuần	776.259	100%	737.749	100%	129.475	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2012, 2013 và BCTC công ty mẹ soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty mẹ chiếm chủ yếu trong tổng doanh thu hợp nhất. Trong đó doanh thu chính đến từ hoạt động xây dựng và thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Hoạt động này luôn chiếm hơn 96% doanh thu thuần. Ngoài ra Tổng Công ty còn một nguồn thu khác đến từ hoạt động cho thuê văn phòng ở số 205A Nguyễn Xí và cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế các công trình thủy lợi.

b. Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012 (hợp nhất)		Năm 2013 (hợp nhất)		6 tháng đầu năm 2014 (hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Xây dựng	43.063	5,51%	69.132	9,22%	11.300	8,42%
Dịch vụ	4.306	0,55%	3.033	0,40%	2.349	1,75%
Tổng lợi nhuận gộp	47.369	6,06%	72.165	9,63%	13.649	10,16%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2014



Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012 (Công ty mẹ)		Năm 2013 (Công ty mẹ)		6 tháng đầu năm 2014 (Công ty mẹ)	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Xây dựng	42.959	5,53%	68.198	9,24%	13.318	10,29%
Dịch vụ	1.254	0,16%	1.824	0,25%	1.306	1,01%
Tổng lợi nhuận gộp	44.213	5,70%	70.022	9,49%	14.624	11,29%

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2012, 2013 và BCTC công ty mẹ soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Tỷ lệ lợi nhuận gộp có xu hướng tăng những năm gần đây chủ yếu là do Tổng Công ty có chọn lọc hơn trong việc ký các gói thầu thi công có khả năng sinh lời cao và tiến độ thanh toán tốt. Ngoài ra Tổng Công ty cũng đang thực hiện kiểm soát hiệu quả hơn các khoản chi phí.

c. Cơ cấu chi phí:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2012 (hợp nhất)		Năm 2013 (hợp nhất)		6 tháng đầu năm 2014 (hợp nhất)	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	734.104	93,94%	677.538	90,37%	120.631	89,84%
2	Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
3	Chi phí QLDN	22.481	2,88%	27.932	3,73%	9.911	7,38%
4	Chi phí tài chính	45.078	5,77%	33.100	4,42%	10.491	7,81%
Cộng		801.664	102,58%	738.570	98,52%	141.033	105,03%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2012 (Công ty mẹ)		Năm 2013 (Công ty mẹ)		6 tháng đầu năm 2014 (Công ty mẹ)	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	732.046	94,30%	667.727	90,51%	114.851	88,71%
2	Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
3	Chi phí QLDN	19.650	2,53%	25.983	3,52%	8.823	6,81%
4	Chi phí tài chính	44.846	5,78%	34.791	4,72%	11.380	8,79%
Cộng		796.543	102,61%	728.501	98,75%	135.055	104,31%

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2012, 2013 và BCTC công ty mẹ soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty vẫn chủ yếu tập trung cho việc thi công xây dựng các hạng mục công trình thủy lợi, thủy điện, các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông. Giai đoạn gần đây, do tình hình kinh tế khó khăn, các khoản chi tiêu công của



Chính phủ bị cắt giảm đáng kể đã làm ảnh hưởng mạnh đến doanh thu của Tổng Công ty. Trong bối cảnh khó khăn đó, Tổng Công ty đã nỗ lực tiết giảm chi tiêu để giữ vững hiệu quả kinh doanh. Mặc dù tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần của Tổng Công ty trong 6 tháng năm 2014 có tăng lên do giá trị doanh thu sụt giảm, nhưng xét về giá trị có thể thấy những khoản chi phí cố định như chi phí quản lý doanh nghiệp đã được Tổng Công ty tiết giảm và cân đối cho phù hợp hơn với nguồn thu hiện tại.

Bên cạnh đó, lãi suất vay có xu hướng giảm cũng là một yếu tố tích cực giúp Tổng Công ty giảm áp lực đối với chi phí tài chính – một khoản chi phí chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi phí.

6.3. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

- Hoàn thiện đúng tiến độ trong năm 2014 các dự án đang triển khai bao gồm: Công trình thủy lợi Tả Trạch – Tỉnh Thừa Thiên Huế; Công trình thủy điện Sông Bung 2 – Tỉnh Quảng Nam; Gói thầu A4 thuộc dự án cải thiện môi trường thành phố Hải Phòng.
- Tham gia đấu thầu, tìm kiếm thêm các hợp đồng mới có giá trị lớn.
- Trong quá trình hình thành, phát triển, Tổng Công ty đã, đang và sẽ không ngừng phát triển trở thành một Tổng Công ty lớn mạnh của ngành thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, công nghiệp... Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng không ngừng tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ các công trình.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012, 2013, 6 tháng đầu năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012 (hợp nhất)	Năm 2013 (hợp nhất)	% tăng, giảm 2013 /2012	6 tháng đầu năm 2014 (hợp nhất)
Tổng tài sản	1.665.180	1.578.466	-5,21%	1.556.709
Doanh thu thuần	781.473	749.702	-4,07%	134.281
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-5.585	25.074	548,95%	2.027
Lợi nhuận khác	32.755	6.086	-81,42%	3.150
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	27.431	29.632	8,02%	4.906
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	21.438	22.713	5,95%	4.380
<i>Trong đó:</i>				
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	21.033	22.644	7,66%	5.659



Chỉ tiêu	Năm 2012 (hợp nhất)	Năm 2013 (hợp nhất)	% tăng, giảm 2013 /2012	6 tháng đầu năm 2014 (hợp nhất)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	404	70	-82,79%	-1.279
Tỷ lệ cổ tức	7%	7%		
Tỷ lệ LN trả cổ tức (Tỷ lệ cổ tức * VDL/LNST)	53,30%	49,50%		

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012 (Công ty mẹ)	Năm 2013 (Công ty mẹ)	% tăng, giảm 2013 /2012	6 tháng đầu năm 2014 (Công ty mẹ)
Tổng tài sản	1.352.681	1.166.160	-13,79%	1.080.588
Doanh thu thuần	776.259	737.749	-4,96%	129.475
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-6.124	23.126	477,67%	3.124
Lợi nhuận khác	32.572	5.860	-82,01%	3.420
Lợi nhuận trước thuế	26.448	28.987	9,60%	6.544
Lợi nhuận sau thuế	20.658	22.744	10,09%	6.292
Tỷ lệ cổ tức	7%	7%		
Tỷ lệ LN trả cổ tức (Tỷ lệ cổ tức * VDL/LNST)	54,24%	49,27%		

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2012, 2013 và BCTC công ty mẹ soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Trong năm 2013, mặc dù doanh thu hợp nhất giảm 4,07% nhưng Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2013 đã có lãi và tăng nhiều so với khoản lỗ của năm 2012. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng gần 6%. Nguyên nhân là do các khoản chi phí đã được Tổng Công ty quản lý hiệu quả hơn. Thêm vào đó, những năm gần đây do tình hình kinh tế khó khăn, Chính phủ đang dần thắt chặt các hoạt động đầu tư công, điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Trong bối cảnh đó, Tổng Công ty đã chủ động chọn lọc các công trình để thi công, tập trung thực hiện các công trình lớn, có tầm quan trọng cao và chủ đầu tư có khả năng thanh toán tốt.

Ngoài ra, để phù hợp hơn với hoạt động kinh doanh hiện tại, Tổng Công ty cũng đang cơ cấu lại các khoản phải trả và các tài sản ngắn hạn, đảm bảo cho hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty. Điều này dẫn đến tổng tài sản trên báo cáo tài chính kiểm toán của Tổng Công ty năm 2013 giảm 13,79% so với năm 2012.

Ngoài ra, để phù hợp hơn với hoạt động kinh doanh hiện tại, Tổng Công ty cũng đang cơ cấu lại các khoản phải trả và các tài sản ngắn hạn, đảm bảo cho hiệu quả hoạt động



của Tổng Công ty. Điều này dẫn đến tổng tài sản trên báo cáo tài chính kiểm toán của Tổng Công ty năm 2013 giảm 13,79% so với năm 2012.

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013:

Theo ý kiến của kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngoài ra, đơn vị kiểm toán lưu ý người đọc về việc Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP đã lập lại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 vào ngày 14/5/2014 sau khi đã có thỏa thuận với các nhà thầu thi công và chủ nợ khác về thời hạn thanh toán các khoản nợ. Theo đó, Tổng Công ty đã phân loại lại hơn 197 tỷ đồng từ Nợ phải trả ngắn hạn sang Nợ phải trả dài hạn.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2012, 2013 và 2014:

Thuận lợi:

- Tổng Công ty có quy mô vốn lớn, nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình thủy lợi và có được sự tin nhiệm từ các khách hàng và các cơ quan ban ngành có liên quan.
- Trong năm 2013 Tổng Công ty có các công trình gói đầu từ những năm trước chuyển sang như Công trình Thủy điện Sông Bung 2, Công trình Tả Trạch... giúp Tổng Công ty đảm bảo được kế hoạch sản lượng do ĐHĐCĐ đặt ra.
- Tại các công trình Tổng Công ty thi công trong năm 2013, cơ sở hạ tầng như đường thi công, lán trại phụ, lực lượng thi công như xe máy, thiết bị đập tập kết đầy đủ nên việc triển khai thi công hoàn toàn thuận lợi đảm bảo được các mốc tiến độ đã cam kết với chủ đầu tư như: Công trình vượt lũ Tả Trạch; bàn giao Công trình Krông Buk Hạ.
- Được sự phối hợp tốt và tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn của các Chủ đầu tư nên việc thanh toán giải ngân trong năm 2013 tương đối tốt. Công tác quyết toán tại Công trình Đồng Nai 3, Công trình Cửa Đạt cơ bản đáp ứng về tiến độ và giá trị quyết toán.
- Lãi suất vay có xu hướng giảm trong những năm gần đây giúp Tổng Công ty giảm một phần áp lực chi chí tài chính.

Khó khăn:



- Một số công trình được thanh toán trong năm 2013 đều là các công trình ở giai đoạn hoàn thiện bàn giao cho chủ đầu tư như: Đồng Nai 3, Sông Tranh 2, Sông Bung 4A, Đắc Rồ... nên khối lượng thực hiện không nhiều, chủ yếu là công tác hoàn thiện nên doanh thu không đáng kể.
- Tình hình tài chính khó khăn, nguồn vốn của các chủ đầu tư thắt chặt do Chính phủ đang có chủ trương thắt chặt đầu tư công. Do vậy vốn thanh toán từ chủ đầu tư một số dự án rất chậm như: Sông Bung 4A, Sông Bung 2 (kéo dài từ tháng 6 đến tháng 11/2013 do chuyển Chủ đầu tư từ EVN sang Genco2) nên việc thanh toán giải ngân chậm so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên với nguồn tiền mặt dồi dào hiện có, Tổng Công ty vẫn có khả năng cân đối và đảm bảo cho hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Các Chi Nhánh, Đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp thi công các Công trình chưa chủ động, chưa tập trung khắc phục khó khăn để hoàn thành mục tiêu kế hoạch được giao, công tác quản lý còn hạn chế.

8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành:

Với vai trò là một Tổng Công ty, TL4 luôn đi đầu trong việc thực hiện các công trình thủy lợi, thủy điện có quy mô và giá trị lớn trên toàn quốc. Các công trình thủy lợi mà Tổng Công ty đã tham gia thi công gồm có hồ Dầu Tiếng, hồ Sông Quao, hồ Dạ Tế, cụm đầu mối Thạch Nham, hồ Azun hạ, đập Tân Giang, hồ Dương Đông, công trình cống đập Ba Lai (Bến Tre), công trình Cửa Đạt, Tả Trạch và nhiều công trình khác. Các công trình thủy điện Tổng Công ty tham gia thi công gồm thủy điện Trị An, thủy điện Thác Mơ, thủy điện Đa Mi, thủy điện A Vương, thủy điện Quảng Trị, thủy điện Đồng Nai 3, thủy điện Sông Bung 2 và các công trình khác. Hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang giữ vị trí tiên phong trong việc thực hiện các dự án lớn, trong đó tiêu biểu là dự án công trình thủy lợi Tả Trạch – tỉnh Thừa Thiên Huế với vai trò là thành viên đứng đầu Liên doanh đảm nhận thi công đập chính, đây là đập đất có chiều cao lớn nhất Việt Nam hiện nay. Các công trình Tổng Công ty thực hiện mang ý nghĩa chiến lược trong sự phát triển kinh tế xã hội, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng của đất nước.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Việt Nam là quốc gia nhiệt đới, có bờ biển dài lại có hệ thống đồi núi, sông hồ dày đặc nên việc xây dựng các công trình thủy lợi để ngăn lũ, tạo nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt là vô cùng cần thiết, đặc biệt đối với khu vực miền Trung. Về định hướng phát triển ngành thủy lợi, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát cho biết trong định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, vốn đầu tư cho thủy lợi dù đã được điều chỉnh giảm nhưng vẫn là lĩnh vực được ưu tiên nhất. Tổng vốn đầu tư cho thủy lợi trong giai đoạn năm 2011-2014 là hơn 28.800 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng hơn



79% đầu tư toàn ngành. Số vốn này được phân bổ đầu tư cho thủy lợi theo hướng đa chức năng để phục vụ nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp. Trong đó, nuôi trồng thủy sản được ưu tiên đầu tư phát triển bên cạnh việc xây dựng các dự án công trình thủy lợi đầu mối, hệ thống đê điều và an toàn hồ chứa. Cùng với đó, Bộ cũng ưu tiên vốn nhiều hơn cho nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng công trình; phát triển thủy lợi nhỏ kết hợp với thủy điện ở khu vực miền núi; hỗ trợ áp dụng các phương pháp tưới tiết kiệm nước và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

Trong giai đoạn tiếp theo (2016-2020), Bộ sẽ tiếp tục đầu tư vào các công trình thủy lợi đa mục tiêu chuyên tiếp từ giai đoạn trước, đồng thời nâng cấp các hệ thống thủy lợi liên tỉnh, đảm bảo an toàn các hồ chứa nước lớn, có tập trung dân cư. Ưu tiên đầu tư thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung bộ; tưới cây công nghiệp ở Tây Nguyên, Đông Nam bộ và Trung du miền núi phía Bắc. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến nay, cả nước đã xây dựng được 110 hệ thống thủy lợi vừa và lớn (diện tích tưới trên 2.000ha); trên 6.500 hồ chứa thủy lợi, trong đó có 560 hồ chứa lớn (dung tích trữ lớn hơn 3 triệu m³ nước); 1.000km kênh trục lớn, 5.000 cống tưới, tiêu lớn để phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về cấp thoát nước phục vụ công nghiệp và dân sinh. Tổng năng lực tưới hệ thống thủy lợi đến năm 2013 đạt 3,52 triệu ha đất canh tác, đảm bảo tưới cho 7,26 triệu ha lúa (tăng 360.000ha so với năm 2010). Bên cạnh đó, các công trình thủy lợi còn phục vụ tưới cho khoảng 1,5 triệu ha rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày, tiêu thoát nước cho hơn 1,75 triệu ha đất nông nghiệp. Trong giai đoạn 2011-2014, nhiều dự án trọng điểm, quy mô lớn ở miền Trung, Tây Nguyên, Trung du miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long đã được đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả như hồ Rào Đá (Quảng Bình) phục vụ tưới 5.900ha; hệ thống tưới Phan Rí-Phan Thiết (Bình Thuận) tưới 13.000 ha; hệ thống thủy lợi Đá Hàn (Hà Tĩnh) tưới 2.700 ha. Ngoài ra, các công trình đã hoàn thành tạo đầu mối, bước đầu phát huy được hiệu quả trữ nước phục vụ cấp nước và chống lũ như hồ Cửa Đạt (Thanh Hóa), cống Đò Điềm (Hà Tĩnh), hồ Tả Trạch (Thừa Thiên-Huế), hệ thống thủy lợi Sông Ray (Bà Rịa-Vũng Tàu).

Bên cạnh đó, nhu cầu phát triển ngành thủy điện cũng rất cao. Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 – 2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch điện VII) được Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 21/07/2011 tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg, năm 2020 sẽ nâng tổng công suất các nhà máy điện lên khoảng 75.000 MW, dự kiến điện năng cung cấp khoảng 330 tỷ KWh, trong đó thủy điện chiếm 19,6% và sản lượng điện nhập khẩu chiếm 3%. Đến năm 2030, dự kiến công suất được nâng lên 146.800 MW, sản lượng điện tạo ra khoảng 695 tỷ KWh, tuy nhiên trong đó lượng điện nhập khẩu vẫn chiếm 3,8%. Điều đó cho thấy trong dài hạn dù



năng lực sản xuất điện trong nước có tăng cao nhưng sự chênh lệch về cung cầu vẫn chưa được giải quyết. Vì thế sự phát triển của ngành điện trong nước ở hiện tại và trong dài hạn vẫn còn rất nhiều tiềm năng.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:

Tiếp nối những thành tựu đã dày công xây dựng từ trước đến nay, Ban lãnh đạo Tổng Công ty luôn hiểu rõ chất lượng công trình là yếu tố vô cùng quan trọng, Tổng Công ty vẫn luôn xác định rõ mục tiêu phát triển là đẩy mạnh hơn nữa hoạt động thi công truyền thống, ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật, thiết bị hiện đại nhất để đưa vào thi công nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng tối ưu cho công trình. Sự thành công trong các dự án thi công của Tổng Công ty mang ý nghĩa vô cùng to lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, cụ thể như đảm bảo nguồn nước ngọt phục vụ sinh hoạt, trồng trọt và sản xuất cho người dân, giảm lũ, cải thiện môi trường và góp phần gia tăng nguồn năng lượng điện thiết yếu cho người dân.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2014 là **668 người**, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

TIÊU CHÍ	SỐ CB.CNV	TỶ TRỌNG
Trên đại học	3	0,45%
Đại học	143	21,40%
Cao đẳng và Trung cấp, sơ cấp	101	15,12%
CN kỹ thuật	239	35,78%
Lao động phổ thông	182	27,25%
Tổng cộng	668	100%

Nguồn: Tổng Công ty Thủy lợi 4

9.2. Chính sách đối với người lao động:

➤ **Chính sách đào tạo**

Công ty có các chính sách đào tạo rõ ràng cho từng đối tượng khác nhau. Các quy trình công nghệ, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm đã được đưa vào chương trình đào tạo thường xuyên cho đội ngũ kỹ sư mới, nhân viên kỹ thuật và công nhân công nghệ. Những thông tin mới được phổ biến truyền đạt thông qua các chuyên đề, thông qua trao đổi email.



Ngoài ra, căn cứ vào nhu cầu đào tạo của từng chi nhánh xí nghiệp - bộ phận, Tổng Công ty sẽ tiến hành theo nhiều hình thức như cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng cách kết hợp với các trung tâm, các trường đào tạo. Bên cạnh đó, Công ty còn cử cán bộ ra nước ngoài đào tạo nhằm học hỏi kinh nghiệm phát triển sản phẩm của các nước. Những cán bộ công nhân viên cử đi học đều được Tổng Công ty tạo mọi điều kiện về thời gian và chi phí đào tạo.

Thêm vào đó, Tổng Công ty còn tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các lớp học ngắn hạn và dài hạn nhằm nâng cao kiến thức quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý nguồn nhân lực phù hợp để đáp ứng quy mô hoạt động ngày càng gia tăng của Tổng Công ty.

Với truyền thống nhiều năm cung cấp sản phẩm ra thị trường, Tổng Công ty đã không ngừng củng cố, xây dựng và phát triển văn hóa Tổng Công ty đến toàn thể cán bộ công nhân viên bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm mục đích để mọi người xem Tổng Công ty là gia đình thứ hai của mình. Hiện tại, phương châm bản sắc văn hóa mà Ban lãnh đạo Tổng Công ty hướng đến là **“Đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu”**.

➤ **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP có chế độ lương phù hợp với đặc trưng ngành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Tổng Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành các quy chế trả lương, thưởng trong Doanh nghiệp theo tiêu chuẩn và các quy định hiện hành đối với Tổng Công ty cổ phần.

Hàng năm kết hợp với Công đoàn khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và bồi dưỡng độc hại cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBCNV trong ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và tặng quà cho CBCNV diện chính sách nhân ngày thương binh liệt sĩ, ngày thành lập quân đội 22/12 v.v... Tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.



10. Chính sách cổ tức:

- Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức: do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Nguồn chi trả cổ tức được trích từ Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần đây và dự kiến trong năm 2014 như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2012	7%	Tiền mặt
Năm 2013	7%	Tiền mặt
Năm 2014	Dự kiến 6-7%	

Nguồn: Tổng Công ty Thủy lợi 4

11. Tình hình hoạt động tài chính:

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định của Tổng Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao áp dụng phù hợp với thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất tại số 34 Đường Thủy Lợi, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tài sản Tổng Công ty nhận giao đất khi cổ phần hóa, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không thực hiện trích khấu hao.

- Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2012 là 4.560.000 đồng/người/tháng, năm 2013 đạt 4.300.000 đồng/người/tháng, số tạm tính của 6 tháng đầu năm 2014 là 4.482.807 đồng/người/tháng.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Tổng Công ty luôn cố gắng thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, Tổng Công ty không có nợ quá hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Tổng Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng - VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm cuối năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu 2014 như sau:



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		30/06/2014	
	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
Thuế giá trị gia tăng	3.537	3.340	6.414	6.117	152	52
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.941	7.563	6.182	6.066	0	0
Thuế thu nhập cá nhân	544	534	400	385	232	212
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	1.162	1.162	2.324	2.324	2.934	2.934
Các loại thuế khác	88	80	377	366	3	0
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	842	841	706	706	706	0
Tổng cộng	14.115	13.520	16.403	15.964	4.027	3.198

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2014

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Tổng Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		30/06/2014	
	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
Quỹ dự phòng tài chính	9.490	9.493	11.833	11.456	13.994	13.617
Quỹ đầu tư phát triển	10.201	9.493	12.206	11.456	14.367	13.617
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-2.101	-2.148	-642	-698	1.154	1.113
Tổng cộng	17.590	16.838	23.397	22.214	29.515	28.347

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Thời điểm cuối năm Tổng Công ty thường thực hiện chi khen thưởng cho CBCNV dẫn tới số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi âm, tuy nhiên phần thiếu hụt từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được trích lập bổ sung từ nguồn Lợi nhuận sau thuế sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ.

- Tổng dư nợ vay:



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		30/06/2014	
	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
Vay và nợ ngắn hạn	213.476	182.749	264.596	215.120	249.516	192.173
Vay và nợ dài hạn	50.892	48.341	39.628	38.004	35.562	33.937
Tổng	264.368	231.090	304.225	253.124	285.078	226.110

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Theo số liệu kiểm toán, Tổng Công ty không có nợ quá hạn. Do đặc thù hoạt động kinh doanh của ngành nên cơ cấu vốn của Tổng Công ty có tỷ trọng nợ cao, trong đó vay và nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2013 (khoảng 20%). Hiện tại do tình hình hoạt động kinh doanh đang khó khăn, tình hình tiến độ nhận thi công các công trình chậm lại vì thế Tổng Công ty đang cân đối lại nguồn tài chính, giảm nợ vay để giảm áp lực chi phí lãi vay, đảm bảo khả năng sinh lời của Tổng Công ty.

- Tình hình công nợ hiện nay:
- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012 (hợp nhất)		31/12/2013 (hợp nhất)		30/06/2014 (hợp nhất)	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu ngắn hạn	515.978	324	539.345	561	395.896	305
Phải thu của khách hàng	401.447	324	428.730	561	292.538	305
Trả trước cho người bán	94.481	-	90.947	-	95.600	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	80	-	0	-	0	-
Các khoản phải thu khác	20.295	-	20.229	-	8.063	-
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-324	-	-561	-	-305	-
Phải thu dài hạn	14.952	-	50	-	50	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	14.952	-	50	-	50	-
Tổng cộng	530.930	324	539.395	561	395.946	305

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2014



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012 (Công ty mẹ)		31/12/2013 (Công ty mẹ)		30/06/2014 (Công ty mẹ)	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu ngắn hạn	516.141	324	506.885	561	366.961	305
Phải thu của khách hàng	396.110	324	425.040	561	290.498	305
Trả trước cho người bán	100.755	-	63.562	-	70.270	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn		-		-		-
Các khoản phải thu khác	19.600	-	18.844	-	6.498	-
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-324	-	-561	-	-305	-
Phải thu dài hạn	14.952	0	14.822	0	14.822	0
Phải thu dài hạn của khách hàng	14.952		14.822		14.822	
Tổng cộng	531.093	324	521.707	561	381.783	305

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Các khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn (luôn chiếm trên 73%). Tại thời điểm 30/06/2014 khoản phải thu khách hàng giảm 32% so với đầu năm do Tổng Công ty chủ động theo dõi, xúc tiến và đã hoàn tất việc thu hồi đối với một số chủ đầu tư có khả năng thanh toán tốt.

Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều là khoản phải thu khách hàng. Tình hình kinh tế khó khăn đã tác động không nhỏ đến tiến độ thanh toán của các khách hàng truyền thống của Tổng Công ty. Trên quan điểm thận trọng ban lãnh đạo công ty quyết định trích lập 100% các khoản phải thu quá hạn này.

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		30/06/2014	
	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
Nợ ngắn hạn	929.499	885.618	568.127	499.030	508.940	422.798
Vay và nợ ngắn hạn	213.476	182.749	264.596	215.120	249.516	192.173
Phải trả cho người bán	291.484	292.031	158.509	158.168	118.403	108.387
Người mua trả tiền trước	329.771	328.892	14.390	12.733	17.337	14.957
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.115	13.520	16.403	15.964	4.027	3.904
Phải trả người lao động	18.971	18.544	13.306	12.831	14.005	13.786



Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		30/06/2014	
	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
Chi phí phải trả	33.885	33.862	75.467	74.666	77.508	76.301
Các khoản phải trả, phải nộp khác	29.898	18.168	26.098	10.246	26.990	12.177
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-2.101	-2.148	-642	-698	1.154	1.113
Nợ dài hạn	432.448	247.080	696.787	436.308	745.434	436.338
Phải trả dài hạn người bán	0	-	197.359	201.336	201.864	205.433
Phải trả dài hạn khác	152.672	152.672	152.672	152.672	152.672	152.672
Vay và nợ dài hạn	50.892	48.341	39.628	38.004	35.562	33.937
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	94	-	653		848	-
Dự phòng phải trả dài hạn	46.067	46.067	44.296	44.296	44.296	44.296
Doanh thu chưa thực hiện	182.723	-	262.179	-	310.192	-
Tổng cộng	1.361.947	1.132.698	1.264.914	935.338	1.254.374	859.136

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Theo số liệu kiểm toán, Tổng Công ty không có nợ quá hạn.

Năm 2014, Tổng Công ty có thỏa thuận với các nhà thầu thi công và chủ nợ khác về thời hạn thanh toán các khoản nợ. Theo đó, Tổng Công ty có điều chỉnh lại số liệu kiểm toán năm 2013 do phân loại lại hơn 197 tỷ đồng từ Nợ phải trả ngắn hạn sang Nợ phải trả dài hạn.

• Các khoản đầu tư tài chính:

	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
II. Đầu tư tài chính dài hạn	136.404	129.515	128.272
1. Đầu tư vào công ty con	82.620	82.620	82.620
CTCP Đầu tư bất động sản Thủy lợi 4A	76.500	76.500	76.500
CTCP Đầu tư bất động sản Thủy lợi 4B	3.060	3.060	3.060
CTCP cung ứng lao động dịch vụ và xây dựng thủy lợi	3.060	3.060	3.060



2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	9.606	9.606	9.606
CTCP Xây dựng Thủy lợi 42	4.422	4.422	4.422
CTCP Xây dựng 43	5.184	5.184	5.184
3. Đầu tư dài hạn khác	45.757	41.104	41.104
CTCP Cơ khí Xây dựng Bình Triệu	4.653	-	
CTCP Thủy điện Cửa Đạt	14.440	14.440	14.440
CTCP VRG - Bảo Lộc	24.095	24.095	24.095
CTCP Xây dựng 48	1.203	1.203	1.203
CTCP Xây dựng 41	815	815	815
CT Đầu tư và phát triển Việt Nam	551	551	551
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	(1.579)	(3.815)	(5.058)

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2014

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Năm 2012		Năm 2013	
	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,10	1,12	1,53	1,63
- Hệ số thanh toán nhanh	0,78	0,80	1,23	1,30
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	81,79%	83,74%	80,14%	80,21%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	610,01%	514,90%	540,77%	405,22%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	2,61	2,68	2,91	2,93
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,47	0,57	0,47	0,63
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	2,69%	2,66%	3,02%	3,08%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	9,42%	9,39%	9,68%	9,85%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1,26%	1,53%	1,43%	1,95%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,71%	-0,79%	3,34%	3,13%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phiếu)	1.314	1.290	1.415	1.421



CHỈ TIÊU	Năm 2012		Năm 2013	
	Hợp nhất Công ty mẹ		Hợp nhất Công ty mẹ	
- Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	13.947	13.742	14.612	14.419

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Phạm Hữu Lạc	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Quang Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Đinh Văn Vân	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
4	Ông Nguyễn Văn Thạc	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Hoàng Đình Trí	Ủy viên HĐQT
II	Ban kiểm soát	
1	Bà Sầm Thị Thu Hương	Trưởng BKS
2	Ông Đào Anh Tuấn	Thành viên BKS
3	Ông Lê Tiến Luận	Thành viên BKS
III	Ban Tổng giám đốc	
1	Ông Lê Quang Thế	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Thạc	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đinh Văn Vân	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Chu Quang Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Ông Đinh Văn Vân	Kế toán trưởng kiêm ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

a. Chủ tịch HĐQT:

Ông Phạm Hữu Lạc: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

- Họ và tên : **Phạm Hữu Lạc**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/06/1958
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quê quán : Hải Châu, Tỉnh Gia, Thanh Hóa



- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 022861256
- Cấp ngày : 21/8/2014
- Nơi cấp : Công an TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 44/33 Khu phố I, đường số 7, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 3899 3850
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
10/1982 – 08/1987	Cán bộ kỹ thuật XN XDThủy Lợi 2 ; Đội trưởng, Phó Ban XN XDThủy Lợi 1 (công trường Dầu Tiếng, Trị An) thuộc Liên hiệp các XN XDThủy Lợi 4
9/1987 – 9/1993	Phó phòng thi công – XN dịch vụ và xây lắp – Công ty SALACO
10/1993 – 4/2001	Đội trưởng, Phó ban, Trưởng Ban Công trường của Công ty XD43 – Tổng Công ty XDThủy Lợi 4
5/2001 – 7/2006	Q.Giám đốc, Giám đốc Công ty XD45 – Tổng Công ty XD4
8/2006 – 11/2008	Phó Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên, Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng, Phó Giám đốc XN Kho Vận - Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4
12/2008 -12/2010	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP
01/2011 – 6/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP
7/2013 – 4/2014	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP
5/2014 – Nay	Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.281.290 cổ phần, chiếm 20,5% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: 3.181.525 cổ phần, chiếm 19,87% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 99.765 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:



STT	Họ và tên	Quan hệ	CMND/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Tạ Thị Minh Số	Vợ	025386107	11/01/2011	CA.TPHCM	24.361
2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Đại diện sở hữu vốn				6.118.317
	Tổng cộng					6.142.678

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

b. Ủy viên HĐQT:

Ông Lê Quang Thế: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

- Họ và tên : **Lê Quang Thế**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 07/05/1954
- Nơi sinh : Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Quê quán : Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020230437
- Cấp ngày : 16/06/2014
- Nơi cấp : Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : C1 cư xá 307, Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 3899 3850
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kỹ thuật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
01/1977-1984	Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật – Phòng kế hoạch kỹ thuật – Công ty Xây dựng Thủy Lợi 9 – Bộ Thủy Lợi ; Đội trưởng, Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật – Xí nghiệp Xây dựng Thủy Lợi 1 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng Thủy Lợi khu vực IV – Bộ Thủy Lợi
1984 – 12/1987	Phó giám đốc – Xí nghiệp XD Thủy Lợi 1 – Liên hiệp Thủy Lợi 4 – Bộ Thủy Lợi



Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
12/1987 – 9/1995	Giám đốc – Xí nghiệp XD Thủy Lợi 1 – Liên hiệp Thủy Lợi 4 – Bộ Thủy Lợi
10/1995 – 01/1999	Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – Bộ NN và PTNT
02/1999 – 11/2008	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc ; Phó Bí thư Đảng Bộ – Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4
12/2008 – 10/2010	Chủ tịch Hội đồng quản trị ; Phó Bí thư ; Bí thư Đảng Bộ – Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP
11/2010 – 12/2010	Bí thư Đảng Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty
01/2011 – 4/2014	Bí thư Đảng Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP
5/2014 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng bộ Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 231.885 cổ phần, chiếm 1,45% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 231.885 cổ phần, chiếm 1,45% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

c. Ủy viên HĐQT:

Ông Đinh Văn Vân: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

- Họ và tên : **Đinh Văn Vân**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/02/1964
- Nơi sinh : Bình Định
- Quê quán : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023001048
- Cấp ngày : 31/8/2006



- Nơi cấp : Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 215/83 Nguyễn Xí, Phường 13, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 3899 3850
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
12/1987 – 10/1988	Cán bộ chuyên quản phòng tín dụng cấp phát ngân hàng đầu tư tỉnh Kiên Giang
11/1988 – 11/1995	Kế toán viên, Phó phòng Tài vụ - Xí nghiệp xây dựng thủy lợi 6 – Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi IV
12/1995 – 7/2006	Kế toán trưởng công trường, Phó phòng Tài vụ Tổng Công ty XD Thủy Lợi 4
8/2006 – 12/2012	Kế toán trưởng Tổng Công ty XD Thủy Lợi 4 – CTCP
01/2013 – 4/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng - Tổng Công ty XD Thủy Lợi 4 – CTCP
8/2014– Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư bất động sản Thủy Lợi 4B
7/2014 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư bất động sản Thủy Lợi 4A
5/2014 – Nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng - Tổng Công ty XD Thủy Lợi 4 – CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư bất động sản Thủy Lợi 4B
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư bất động sản Thủy Lợi 4A
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.052.161 cổ phần, chiếm 19,07% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: 2.936.792 cổ phần, chiếm 18,35% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 115.369 cổ phần, chiếm 0,72% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	CMND/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Đại diện sở hữu vốn				6.118.317

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có



- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

d. Ủy viên HĐQT:

Ông Nguyễn Văn Thạc: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

- Họ và tên : **Nguyễn Văn Thạc**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/07/1966
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quê quán : Phường Đông Hải, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024234633
- Cấp ngày : 20/05/2004
- Nơi cấp : Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 18 đường 17 khu phố 1, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 3899 3850
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
10/1990 – 3/1997	Cán bộ kỹ thuật – Công ty Xây Dựng 46 – Tổng Cty XDThủy Lợi 4
4/1997 - 4/2001	Cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm đập chính Công trình Thủy điện Đa Mi – Tổng Công ty XD Thủy Lợi 4
5/2001 – 10/2003	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh – Công ty XD49 – Tổng Cty XDTL4
11/2003 – 01/2006	Phó giám đốc Ban điều hành Công trình thủy điện Quảng Trị – Tổng Công ty XD Thủy Lợi 4
02/2006 - 11/2008	Trưởng phòng kinh tế kế hoạch – Tổng Công ty XD Thủy Lợi 4
12/2008 – 8/2010	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP
02/2011 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VRG – Bảo Lộc
9/2010 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 - CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc.



- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VRG – Bảo Lộc.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 21.362 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 21.362 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

e. Ủy viên HĐQT

Ông Hoàng Đình Trí: Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

- Họ và tên : **Hoàng Đình Trí**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/07/1959
- Nơi sinh : Bình Định
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020137432
- Cấp ngày : 18/5/2011
- Nơi cấp : Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 159/1/35 Trần Văn Đăng, quận 3, TP.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 3899 3850
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1982 – 2001	Cán bộ Công ty Xây Dựng Cao Su thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
2001 – Nay	Phó trưởng ban xây dựng cơ bản – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
2013 – Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP VRG Bảo Lộc
2007 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP VRG Đăk Nông
2010 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP VRG Phú Yên



Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2010 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Cao su Điện Biên
04/2014 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 - CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Ủy viên HĐQT.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP VRG Bảo Lộc
 - + Ủy viên HĐQT CTCP VRG Đắk Nông
 - + Ủy viên HĐQT CTCP VRG Phú Yên
 - + Ủy viên HĐQT CTCP Cao su Điện Biên
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.713.198 cổ phần, chiếm 16,95% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: 2.713.198 cổ phần, chiếm 16,95% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	CMND/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.	Đại diện sở hữu vốn	0301266564	04/03/2014	Sở KHĐT TPHCM	2.713.198

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

12.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

a. Trưởng Ban kiểm soát:

Bà **Sầm Thị Thu Hương**: Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

- Họ và tên : **Sầm Thị Thu Hương**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 28/08/1961
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024427394
- Cấp ngày : 15/12/2008
- Nơi cấp : Công an Tp.HCM



- Địa chỉ thường trú : 201/62 Nguyễn Xí – P.26 –Q. Bình Thạnh - TP HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 3899 3850
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
T3/1983 - T12/1984	Công tác tại phòng Tài vụ Liên hiệp các xí nghiệp Xây Dựng Thủy Lợi I – Quán Gánh – Thường Tín – Hà Tây
T01/1985 - T5/1986	Công tác tại Ban kiểm kê - Bộ Thủy lợi –Hà Nội
T6/1986 - T4/1996	Phó phòng tài vụ - Xí nghiệp Cung Ứng Vật Tư Vận Tải thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Xây Dựng Thủy Lợi IV
T5/1996 - T4/2012	Phó trưởng Ban tài chính - Tổng Công ty Xây dựng thủy lợi 4-CTCP
T12/2012 – Nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bất động sản 4B
5/2012 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát - Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bất động sản 4B.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 16.354 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 16.354 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

b. Thành viên Ban kiểm soát:

Ông Đào Anh Tuấn Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

- Họ và tên : **Đào Anh Tuấn**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/03/1981
- Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- Quê quán : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Số CMND : 023611492
- Cấp ngày : 27/08/1997
- Nơi cấp : Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 03F Ngô Tất Tố, Phường 22, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 3899 3850
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
T12/2012– Nay	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP đầu tư bất động sản Thủy Lợi 4B
T01/2004 – nay :	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát – CTCP đầu tư bất động sản Thủy Lợi 4B
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.594 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 3.594 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

c. Thành viên Ban kiểm soát:

Ông Lê Tiến Luận: Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

- Họ và tên : **Lê Tiến Luận**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/03/1974
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023822516



- Cấp ngày : 08/08/2006
- Nơi cấp : Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 3A Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, Tp.HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08 39325235
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - ngành kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1997 - nay	Công tác tại Ban tài chính kế toán Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
12/2008 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	CMND/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.	Đại diện sở hữu vốn	0301266564	04/03/2014	Sở KHĐT TPHCM	2.713.198

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

a. Tổng Giám đốc

Ông Lê Quang Thế: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 13.1.b – Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

b. Phó Tổng Giám đốc

Ông Đinh Văn Vân: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 13.1.c – Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

c. Phó Tổng Giám đốc



Ông **Nguyễn Văn Thạc**: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 13.1.d – Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

d. Phó Tổng Giám đốc

Ông **Chu Quang Tuấn**: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

- Họ và tên : **Chu Quang Tuấn**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/04/1964
- Nơi sinh : Hải Dương
- Quê quán : Thái Hoa, Bình Giang, Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023874528
- Cấp ngày : 10/9/2011
- Nơi cấp : Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 2/15C, Bình An, quận 2, TP.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08 39325235
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
02/1982 – 6/1985	Hạ sỹ, Ban xăng dầu, Trung đoàn 434 thuộc Quân Đoàn 4
7/1985 – 6/1999	Công nhân viên, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty Xây Dựng 41 thuộc Tổng Công ty Xây Dựng 4
7/1999 – 10/2004	Chủ tịch Công Đoàn – Công ty Xây Dựng 41 thuộc Tổng Công ty Xây Dựng 4
11/2004 – 4/2014	Chánh Văn phòng Tổng Công ty ; ; ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy TCT, Phó Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 - CTCP
T8/2014 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư bất động sản 4A
T12/2012 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư bất động sản 4B
5/2014 – Nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP ; ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy TCT, Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 - CTCP



- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư bất động sản 4A
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư bất động sản 4B .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 54.985 cổ phần, chiếm 0,34% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 54.985 cổ phần, chiếm 0,34% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

12.4. Kế toán trưởng:

Ông **Đình Văn Vân**: Kế toán trưởng Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 13.1.c – Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

13. Tài sản:

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2013:

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Tài sản vô hình	131.063.400.000	-	131.063.400.000
Quyền sử dụng đất (*)	131.063.400.000		131.063.400.000
Tài sản hữu hình	336.301.029.974	266.079.492.559	70.221.537.415
Nhà cửa, vật kiến trúc	46.974.191.831	11.860.026.601	35.114.165.230
Máy móc và thiết bị	157.767.349.312	143.072.161.788	14.695.187.524
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	129.972.767.111	109.635.446.785	20.337.320.326
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.586.721.720	1.511.857.385	74.864.335
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			444.803.145.099
TỔNG CỘNG	467.364.429.974	266.079.492.559	646.088.082.514

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2013

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo hợp nhất soát xét tại thời điểm 30/06/2014:



Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Tài sản vô hình	131.063.400.000	-	131.063.400.000
Quyền sử dụng đất (*)	131.063.400.000		131.063.400.000
Tài sản hữu hình	322.213.055.958	259.476.751.861	62.736.304.097
Nhà cửa, vật kiến trúc	47.069.911.468	12.499.477.853	34.570.433.615
Máy móc và thiết bị	150.633.586.271	137.394.659.673	13.238.926.598
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	122.874.526.499	108.035.642.808	14.838.883.691
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.635.031.720	1.546.971.527	88.060.193
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			506.064.501.092
TỔNG CỘNG	453.276.455.958	259.476.751.861	699.864.205.189

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2014

(*) Thông tin về bất động sản hiện tại của Tổng Công ty:

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Nguồn gốc và hình thức sở hữu
1	Số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM	657	Đang sử dụng làm văn phòng	Tổng Công ty nhận giao đất khi cổ phần hóa
2	Số 34 Thủy lợi, Phường Phước Long A, Quận 9, Tp. HCM	74.140,5	Đang sử dụng làm kho và xưởng sản xuất (Sẽ thực hiện dự án khu nhà ở)	Tổng Công ty nhận giao đất khi cổ phần hóa

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014:

14.1. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức ngày 05/04/2014 đã nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh của riêng Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	% tăng/giảm so với năm 2013
Vốn điều lệ	160.083.380.000	160.083.380.000	0,00%
Doanh thu thuần	737.748.758.363	550.000.000.000	-25,45%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	22.743.597.902	16.875.000.000	-25,80%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	14,21%	10,54%	-25,80%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu	3,08%	3,07%	-0,48%
Tỷ lệ cổ tức	7%	6-7%	



Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 56/NQ/TCT-ĐHĐCĐ của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Mặc dù tính đến thời điểm 30/06/2014, Tổng Công ty mới đạt được 23,5% kế hoạch doanh thu và 37,3% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm 2014, tuy nhiên với đặc thù hoạt động kinh doanh phần lớn doanh thu và lợi nhuận sẽ được hạch toán vào thời điểm cuối năm do đó việc hoàn thành kế hoạch của Tổng Công ty trong năm 2014 vẫn rất khả thi.

Sự phát triển đô thị nhanh chóng của các thành phố lớn trên cả nước đã làm gia tăng áp lực lên các công trình thủy lợi, dẫn đến tình trạng ngập úng ngày càng thường xuyên khi có triều cường hay thời tiết bất thường. Điều này đòi hỏi các địa phương phải chú trọng việc đầu tư cải tạo, xây dựng mới các hệ thống thủy lợi mới nhằm khắc phục tình trạng ngập úng này. Đây là một lĩnh vực mà Tổng Công ty có chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm thi công xây dựng, là cơ hội cho Tổng Công ty tham gia đấu thầu, thi công, góp phần đạt kế hoạch giá trị sản lượng như kế hoạch đề ra.

Đối với công trình mà Tổng Công ty đang thực hiện thi công như Tả Trạch, Sông Bung 2, gói thầu A4 Hải Phòng thường xuyên được Tổng Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá để kịp thời khắc phục, giải quyết những tồn đọng nhằm đảm bảo chất lượng cũng như tiến độ thi công công trình.

Tổng Công ty tiếp tục thực hiện việc quản lý có hiệu quả, giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp, nâng cao tính cạnh tranh, nhanh nhạy nắm bắt các cơ hội tạo giá trị cho Tổng Công ty và cổ đông. Giao quyền chủ động cho các Ban điều hành, các Giám đốc chi nhánh về hợp đồng thầu phụ, mua bán vật tư, thuê mượn nhân công trên cơ sở các đơn giá dự toán. Các Ban điều hành, Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm cân đối thu và chi, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

14.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua:

Năm 2014 Tổng Công ty xác định vẫn còn khó khăn trong việc tìm kiếm các hợp đồng mới do nhà nước vẫn đang cắt giảm đầu tư công và tình hình đấu thầu hiện nay cạnh tranh rất quyết liệt. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có nhiều điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý như hoạt động của Tổng Công ty bước đầu đã đi vào nề nếp, cơ chế hoạt động của Tổng Công ty cổ phần qua 5 năm đã được cán bộ công nhân trong Tổng Công ty quán triệt và vận dụng một cách hài hòa. Năm 2014 Ban tổng giám đốc đã tập trung vào chỉ đạo điều hành tổ chức thi công, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, bao gồm tiến độ, chất lượng thi công, đặc biệt là 2 công trình Sông Bung 2 và dự án Hải Phòng.

Tập trung quyết toán bàn giao các công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn để giảm lãi vay ngân hàng.



Tăng cường và tập trung cho công tác đấu thầu tìm việc, mở rộng hình thức tìm kiếm việc làm nhằm phát huy hết thiết bị và năng lực của Tổng Công ty coi đây là nhiệm vụ trọng tâm.

Các dự án bất động sản căn cứ vào tình hình thực tế để thực hiện trên cơ sở phải đảm bảo mục tiêu an toàn về tài chính của dự án. Tổ chức khai thác kinh doanh văn phòng Tổng Công ty thật hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác quản lý kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị phụ thuộc tăng cường kiểm tra kiểm soát chặt chẽ hơn nữa nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính và tăng trưởng hợp lý. Xây dựng ổn định và ngày càng phát triển thương hiệu của Tổng Công ty.

Về công tác quản lý: quán triệt nguyên tắc phải quản lý được, mới mở rộng và phát triển thêm, công tác quản lý tài chính phải đảm bảo nguyên tắc có thu mới có chi, có vay phải có trả, chi phải có nguồn, tài chính phải có dự phòng.

Các quy định quy chế của Tổng Công ty phải được thực thi nghiêm túc, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật trong công tác quản lý đặc biệt là kỷ luật quản lý về tài chính, phải thật chặt chẽ đúng theo các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp, minh bạch để điều hành đảm bảo cấp trên quản lý được, cấp dưới chủ động có động lực để thi công hoàn thành các mục tiêu tiến độ, hoạt động theo phương châm vì lợi ích của Tổng Công ty, của nhà đầu tư, của cổ đông và của người lao động.

Công tác cán bộ là cực kỳ quan trọng phải phân công rõ trách nhiệm cá nhân, cần nêu cao vai trò trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu, tạo môi trường cơ chế minh bạch để người có năng lực, có trách nhiệm, có điều kiện phát huy khả năng của mình.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có.

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty:

Không có



V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Tên chứng khoán:** Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.
- Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán:** TL4
- Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch:** 16.008.338 cổ phần.
- Phương pháp tính giá:**

6.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013 và 30/6/2014:

Căn cứ theo số liệu trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2014 giá trị sổ sách 1 cổ phiếu TL4 như sau:

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Vốn chủ sở hữu (đồng)	223.265.614.497	233.911.650.054	223.975.353.285
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.008.338	16.008.338	14.658.338
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	13.947	14.612	15.280

6.2. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên

Căn cứ kết quả đấu giá bán cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nắm giữ được tổ chức công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/02/2014 :

- Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá đặt mua cao nhất: 10.100 đồng/cổ phiếu
- Giá đặt mua thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá đấu thành công cao nhất: 10.100 đồng/cổ phiếu
- Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá đấu thành công bình quân: 10.003 đồng/cổ phiếu

Tổng Công ty quyết định giá giao dịch dự kiến tại ngày giao dịch đầu tiên tại sàn UPCOM trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội của 1 cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:

Trong khoản 3 Điều 10 Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP quy định: “Cổ phần thuộc sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian đương nhiệm không được phép chuyển nhượng. Trường hợp đặc biệt phải được các thành viên Hội đồng quản trị còn lại đồng ý 100%”. Theo đó, toàn bộ cổ phiếu do các



thành viên của Hội đồng quản trị sở hữu (468.381 cổ phiếu) là cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài sẽ tuân theo các quy định hiện hành của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể là Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Cụ thể, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty.

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty là 0%.

9. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch):

- ❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Công ty hạch toán, kê khai thuế và được hưởng các ưu đãi về thuế theo đúng qui định của Pháp luật Việt Nam hiện hành. Mức thuế suất hiện nay của Tổng Công ty là 22% và không được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế.
- ❖ **Thuế GTGT:** Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành. Mức thuế suất áp dụng đối với dịch vụ của Tổng Công ty cung cấp là 10%.
- ❖ **Các loại thuế khác:** Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của Việt Nam.
- ❖ **Thuế thu nhập cá nhân đối với nhà đầu tư chứng khoán:**

Kể từ ngày 1/1/2010, thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân sẽ áp dụng với hoạt động kinh doanh chứng khoán. Theo đó, nhà đầu tư được đăng ký một trong hai phương pháp nộp thuế.

- Phương pháp 1: nộp 0,1% trên giá trị mỗi lần chuyển nhượng.
- Phương pháp 2: nộp 20% trên tổng lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh chứng khoán. Nộp theo cách 2, nhà đầu tư vẫn phải tạm nộp 0,1% trên tổng giá trị mỗi lần giao dịch. Đến hết năm, cơ quan thuế sẽ thực hiện việc quyết toán thuế, nếu nộp thừa nhà đầu tư được nhận lại, nếu thiếu phải nộp bù.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Chi nhánh: Lầu 8, tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 3821 8564 Fax: (84-8) 3821 8566

Website: <http://www.bvsc.com.vn>

Giấy phép thành lập số 4060 GP/TL cấp ngày 01/10/1999 do UBND Tp. Hà Nội cấp. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 01/GPHĐKD ngày 26/11/1999.

Quyết định của UBCKNN số 28/2000/QĐ-UBCK3 ngày 04/05/2000 chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt được thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán & Thẩm định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà HH3 Sudico Building, đường Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 8689 566/88 Fax: (84-4) 8686 248

Công ty Kiểm toán & Kế toán Hà Nội

Trụ sở chính: Số 29, Biệt thự 2, KĐT Bắc Linh Đàm, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại: (84-8) 3767 0720 Fax: (84-8) 3767 0721



VII. PHỤ LỤC:

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
- 3. Phụ lục III:** Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT.
- 4. Phụ lục IV:** Các báo cáo tài chính: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2014; BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2013 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2014.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP

Tp.HCM, ngày tháng năm 2014

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP

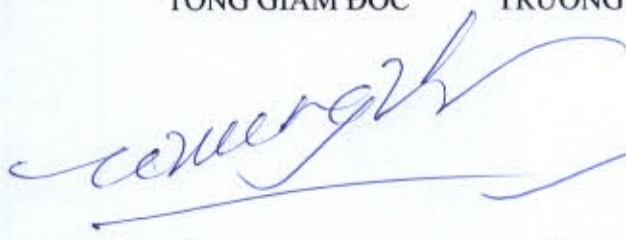



PHẠM HỮU LẠC

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ QUANG THÊ



SÀM THỊ THU HƯƠNG



ĐINH VĂN VÂN

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT




VÕ HỮU TUẤN